

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CÔNG BỐ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ LĨNH VỰC
LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ
CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số 953/QĐ-UBND ngày 28/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH CÔNG BỐ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

STT	Tên TTHC	Mức độ cung cấp dịch vụ	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
1.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương (2.000666)	Toàn trình	30 ngày làm việc (NLV), rút ngắn thời gian 05 NLV	Trung tâm Phục vụ hành chính công (PV HCC) tỉnh	Theo quy định của Bộ Tài chính	Sở Công Thương	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công	- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu. - Nghị định 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu. - Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày 17/11/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư 38/2014 /TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 18/2025/TT-BCT ngày 13/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các Thông tư quy định về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực lưu thông mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hoá. - Quyết định số 985/QĐ-BCT ngày 10/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
2.	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương (2.000664)	Toàn trình	30 NLV, rút ngắn thời gian 05 NLV		Theo quy định của Bộ Tài chính			

STT	Tên TTHC	Mức độ cung cấp dịch vụ	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
3.	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (2.000673)	Toàn trình	30 NLV, rút ngắn thời gian 10 NLV	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Phí thẩm định: + Tại thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định + Tại các huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định	Sở Công Thương	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công	- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu. - Nghị định 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu. - Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày 17/11/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư 38/2014 /TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 18/2025/TT-BCT ngày 13/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các Thông tư quy định về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hoá. - Quyết định số 985/QĐ-BCT ngày 10/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
4.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (2.000669)	Toàn trình	30 NLV, rút ngắn thời gian 05 NLV		Theo quy định của Bộ Tài chính			
5.	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (2.000672)	Toàn trình	30 NLV, rút ngắn thời gian 05 NLV		Theo quy định của Bộ Tài chính			

STT	Tên TTHC	Mức độ cung cấp dịch vụ	Thời gian giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (Nếu có)	Cơ quan thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý
6.	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (2.000648)	Toàn trình	30 NLV rút ngắn thời gian 10 NLV	Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh	Phí thẩm định: + Tại thành phố, thị xã: 1.200.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định + Tại các huyện: 600.000 đồng/điểm kinh doanh/lần thẩm định	Sở Công Thương	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp trực tuyến qua hệ thống Cổng dịch vụ công	- Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu. - Nghị định 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu. - Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày 17/11/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư 38/2014 /TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 17/2021/TT-BCT ngày 15/11/2021 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 38/2014/TT-BCT ngày 24/10/2014 của Bộ Trưởng Bộ Công Thương quy định chi tiết một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 18/2025/TT-BCT ngày 13/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các Thông tư quy định về kinh doanh xăng dầu; - Thông tư số 168/2016/TT-BTC ngày 26/10/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định kinh doanh hàng hoá, dịch vụ hạn chế kinh doanh; hàng hoá, dịch vụ kinh doanh có điều kiện thuộc lĩnh vực thương mại và lệ phí cấp giấy phép thành lập sở giao dịch hàng hoá. - Quyết định số 985/QĐ-BCT ngày 10/4/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương.
7.	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (2.000645)	Toàn trình	30 NLV rút ngắn thời gian 05 NLV		Theo quy định của Bộ Tài chính			
8.	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (2.000647)	Toàn trình	30 NLV rút ngắn thời gian 05 NLV		Theo quy định của Bộ Tài chính			

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH CÔNG BỐ BÃI BỎ

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Tên VBQPPLPL quy định nội dung bãi bỏ TTHC
1.	2.000674	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương	Lưu thông hàng hóa trong nước	- Nghị định số 80/2023/NĐ-CP ngày 17/11/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 95/2021/NĐ-CP ngày 01/11/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu và Nghị định số 83/2014/NĐ-CP ngày 03/9/2014 của Chính phủ về kinh doanh xăng dầu - Thông tư số 18/2025/TT-BCT ngày 13/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số quy định tại các Thông tư quy định về kinh doanh xăng dầu.

Phụ lục II
QUY TRÌNH NỘI BỘ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG
NƯỚC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG
(Kèm theo Quyết định số 953/QĐ-UBND ngày 28/04/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Tên TTHC: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương (Mã TTHC: 2.000666 - Mức độ: toàn trình)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 05 ngày làm việc x 08 giờ/ngày làm việc = 40 giờ làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định
<i>Bước 1</i>	Bộ phận một cửa - Trung tâm Phục vụ hành chính công (PV HCC) tỉnh	Công chức một cửa	- Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả. - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Phòng Quản lý Thương mại - Chuyên viên	Công chức nghiệp vụ	- Xử lý, thẩm định hồ sơ. - Thẩm định thực tế tại cơ sở; Xác minh (nếu có). - Niêm yết, công khai (nếu có). - Lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị (nếu có). - Soạn dự thảo văn bản trả lời; Trình lãnh đạo phòng xem xét.	24 giờ
<i>Bước 3</i>	Phòng Quản lý Thương mại - Lãnh đạo phòng	Công chức lãnh đạo phòng	- Xem xét văn bản trả lời; Trình lãnh đạo cơ quan phê duyệt.	04 giờ
<i>Bước 4</i>	Ban Giám đốc Sở	Công chức lãnh đạo cơ quan	- Phê duyệt kết quả.	04 giờ
<i>Bước 5</i>	Văn phòng Sở - Chuyên viên	Công chức (Văn thư - Thủ quỹ)	- Vào sổ lưu, phát hành và đóng dấu. - Xuất lai thu phí, lệ phí (nếu có) - Gửi kết quả đến Bộ phận một cửa- Trung tâm PVHCC	04 giờ
<i>Bước 6</i>	Bộ phận một cửa - Trung tâm PVHCC	Công chức một cửa	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Không tính thời gian

2. Tên TTHC: Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương (Mã TTHC: 2.000664 - Mức độ: toàn trình)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 05 ngày làm việc x 08 giờ/ngày làm việc = 40 giờ làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định
<i>Bước 1</i>	Bộ phận một cửa - Trung tâm PVHCC	Công chức một cửa	- Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả. - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Phòng Quản lý Thương mại - Chuyên viên	Công chức nghiệp vụ	- Xử lý, thẩm định hồ sơ. - Thẩm định thực tế tại cơ sở; Xác minh (nếu có). - Niêm yết, công khai (nếu có). - Lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị (nếu có). - Soạn dự thảo văn bản trả lời; Trình lãnh đạo phòng xem xét.	24 giờ
<i>Bước 3</i>	Phòng Quản lý Thương mại - Lãnh đạo phòng	Công chức lãnh đạo phòng	- Xem xét văn bản trả lời; Trình lãnh đạo cơ quan phê duyệt.	04 giờ
<i>Bước 4</i>	Ban Giám đốc Sở	Công chức lãnh đạo cơ quan	- Phê duyệt kết quả.	04 giờ
<i>Bước 5</i>	Văn phòng Sở - Chuyên viên	Công chức (Văn thư - Thủ quỹ)	- Vào sổ lưu, phát hành và đóng dấu. - Xuất lai thu phí, lệ phí (nếu có) - Gửi kết quả đến Bộ phận một cửa - Trung tâm PVHCC	04 giờ
<i>Bước 6</i>	Bộ phận một cửa - Trung tâm PVHCC	Công chức một cửa	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Không tính thời gian

3. Tên TTHC: Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (Mã TTHC: 2.000673 - Mức độ: toàn trình)
 Tổng thời gian thực hiện TTHC: 10 ngày làm việc x 08 giờ/ngày làm việc = 80 giờ làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định
<i>Bước 1</i>	Bộ phận một cửa - Trung tâm PVHCC	Công chức một cửa	- Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả. - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Phòng Quản lý Thương mại - Chuyên viên	Công chức nghiệp vụ	- Xử lý, thẩm định hồ sơ. - Thẩm định thực tế tại cơ sở; Xác minh (nếu có). - Niêm yết, công khai (nếu có). - Lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị (nếu có). - Soạn dự thảo văn bản trả lời; Trình lãnh đạo phòng xem xét.	64 giờ
<i>Bước 3</i>	Phòng Quản lý Thương mại - Lãnh đạo phòng	Công chức lãnh đạo phòng	- Xem xét văn bản trả lời; Trình lãnh đạo cơ quan phê duyệt.	04 giờ
<i>Bước 4</i>	Ban Giám đốc Sở	Công chức lãnh đạo cơ quan	- Phê duyệt kết quả.	04 giờ
<i>Bước 5</i>	Văn phòng Sở - Chuyên viên	Công chức (Văn thư - Thủ quỹ)	- Vào sổ lưu, phát hành và đóng dấu. - Xuất lai thu phí, lệ phí (nếu có) - Gửi kết quả đến Bộ phận một cửa - Trung tâm PVHCC	04 giờ
<i>Bước 6</i>	Bộ phận một cửa - Trung tâm PVHCC	Công chức một cửa	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Không tính thời gian

4. Tên TTHC: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (Mã TTHC: 2.000669 -Mức độ: toàn trình)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 05 ngày làm việc x 08 giờ/ngày làm việc = 40 giờ làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định
<i>Bước 1</i>	Bộ phận một cửa - Trung tâm PVHCC	Công chức một cửa	- Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả. - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Phòng Quản lý Thương mại - Chuyên viên	Công chức nghiệp vụ	- Xử lý, thẩm định hồ sơ. - Thẩm định thực tế tại cơ sở; Xác minh (nếu có). - Niêm yết, công khai (nếu có). - Lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị (nếu có). - Soạn dự thảo văn bản trả lời; Trình lãnh đạo phòng xem xét.	24 giờ
<i>Bước 3</i>	Phòng Quản lý Thương mại - Lãnh đạo phòng	Công chức lãnh đạo phòng	- Xem xét văn bản trả lời; Trình lãnh đạo cơ quan phê duyệt.	04 giờ
<i>Bước 4</i>	Ban Giám đốc Sở	Công chức lãnh đạo cơ quan	- Phê duyệt kết quả.	04 giờ
<i>Bước 5</i>	Văn phòng Sở - Chuyên viên	Công chức (Văn thư - Thủ quỹ)	- Vào sổ lưu, phát hành và đóng dấu. - Xuất lai thu phí, lệ phí (nếu có) - Gửi kết quả đến Bộ phận một cửa - Trung tâm PVHCC	04 giờ
<i>Bước 6</i>	Bộ phận một cửa - Trung tâm PVHCC	Công chức một cửa	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Không tính thời gian

5. Tên TTHC: Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu (Mã TTHC: 2.000672 - Mức độ: toàn trình)
 Tổng thời gian thực hiện TTHC: 05 ngày làm việc x 08 giờ/ngày làm việc = 40 giờ làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định
<i>Bước 1</i>	Bộ phận một cửa - Trung tâm PVHCC	Công chức một cửa	- Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả. - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Phòng Quản lý Thương mại - Chuyên viên	Công chức nghiệp vụ	- Xử lý, thẩm định hồ sơ. - Thẩm định thực tế tại cơ sở; Xác minh (nếu có). - Niêm yết, công khai (nếu có). - Lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị (nếu có). - Soạn dự thảo văn bản trả lời; Trình lãnh đạo phòng xem xét.	24 giờ
<i>Bước 3</i>	Phòng Quản lý Thương mại - Lãnh đạo phòng	Công chức lãnh đạo phòng	- Xem xét văn bản trả lời; Trình lãnh đạo cơ quan phê duyệt.	04 giờ
<i>Bước 4</i>	Ban Giám đốc Sở	Công chức lãnh đạo cơ quan	- Phê duyệt kết quả.	04 giờ
<i>Bước 5</i>	Văn phòng Sở - Chuyên viên	Công chức (Văn thư - Thủ quỹ)	- Vào sổ lưu, phát hành và đóng dấu. - Xuất lại thu phí, lệ phí (nếu có) - Gửi kết quả đến Bộ phận một cửa - Trung tâm PVHCC	04 giờ
<i>Bước 6</i>	Bộ phận một cửa - Trung tâm PVHCC	Công chức một cửa	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Không tính thời gian

6. Tên TTHC: Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (Mã TTHC: 2.000648 - Mức độ: toàn trình)
 Tổng thời gian thực hiện TTHC: 10 ngày làm việc x 08 giờ/ngày làm việc = 80 giờ làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định
<i>Bước 1</i>	Bộ phận một cửa - Trung tâm PVHCC	Công chức một cửa	- Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả. - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Phòng Quản lý Thương mại - Chuyên viên	Công chức nghiệp vụ	- Xử lý, thẩm định hồ sơ. - Thẩm định thực tế tại cơ sở; Xác minh (nếu có). - Niêm yết, công khai (nếu có). - Lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị (nếu có). - Soạn dự thảo văn bản trả lời; Trình lãnh đạo phòng xem xét.	64 giờ
<i>Bước 3</i>	Phòng Quản lý Thương mại - Lãnh đạo phòng	Công chức lãnh đạo phòng	- Xem xét văn bản trả lời; Trình lãnh đạo cơ quan phê duyệt.	04 giờ
<i>Bước 4</i>	Ban Giám đốc Sở	Công chức lãnh đạo cơ quan	- Phê duyệt kết quả.	04 giờ
<i>Bước 5</i>	Văn phòng Sở - Chuyên viên	Công chức (Văn thư - Thủ quỹ)	- Vào sổ lưu, phát hành và đóng dấu. - Xuất lai thu phí, lệ phí (nếu có) - Gửi kết quả đến Bộ phận một cửa - Trung tâm PVHCC	04 giờ
<i>Bước 6</i>	Bộ phận một cửa - Trung tâm PVHCC	Công chức một cửa	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Không tính thời gian

7. Tên TTHC: Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (Mã TTHC: 2.000645 - Mức độ: toàn trình)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 05 ngày làm việc x 08 giờ/ngày làm việc = 40 giờ làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định
<i>Bước 1</i>	Bộ phận một cửa - Trung tâm PVHCC	Công chức một cửa	- Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả. - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Phòng Quản lý Thương mại - Chuyên viên	Công chức nghiệp vụ	- Xử lý, thẩm định hồ sơ. - Thẩm định thực tế tại cơ sở; Xác minh (nếu có). - Niêm yết, công khai (nếu có). - Lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị (nếu có). - Soạn dự thảo văn bản trả lời; Trình lãnh đạo phòng xem xét.	24 giờ
<i>Bước 3</i>	Phòng Quản lý Thương mại - Lãnh đạo phòng	Công chức lãnh đạo phòng	- Xem xét văn bản trả lời; Trình lãnh đạo cơ quan phê duyệt.	04 giờ
<i>Bước 4</i>	Ban Giám đốc Sở	Công chức lãnh đạo cơ quan	- Phê duyệt kết quả.	04 giờ
<i>Bước 5</i>	Văn phòng Sở - Chuyên viên	Công chức (Văn thư - Thủ quỹ)	- Vào sổ lưu, phát hành và đóng dấu. - Xuất lai thu phí, lệ phí (nếu có) - Gửi kết quả đến Bộ phận một cửa - Trung tâm PVHCC	04 giờ
<i>Bước 6</i>	Bộ phận một cửa - Trung tâm PVHCC	Công chức một cửa	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Không tính thời gian

8. Tên TTHC: Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu (Mã TTHC: 2.000647 - Mức độ: toàn trình)

Tổng thời gian thực hiện TTHC: 05 ngày làm việc x 08 giờ/ngày làm việc = 40 giờ làm việc

Bước thực hiện	Đơn vị thực hiện	Người thực hiện	Kết quả thực hiện	Thời gian quy định
<i>Bước 1</i>	Bộ phận một cửa - Trung tâm PVHCC	Công chức một cửa	- Tiếp nhận hồ sơ, viết phiếu tiếp nhận và hẹn trả kết quả. - Chuyển hồ sơ.	04 giờ
<i>Bước 2</i>	Phòng Quản lý Thương mại - Chuyên viên	Công chức nghiệp vụ	- Xử lý, thẩm định hồ sơ. - Thẩm định thực tế tại cơ sở; Xác minh (nếu có). - Niêm yết, công khai (nếu có). - Lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị (nếu có). - Soạn dự thảo văn bản trả lời; Trình lãnh đạo phòng xem xét.	24 giờ
<i>Bước 3</i>	Phòng Quản lý Thương mại - Lãnh đạo phòng	Công chức lãnh đạo phòng	- Xem xét văn bản trả lời; Trình lãnh đạo cơ quan phê duyệt.	04 giờ
<i>Bước 4</i>	Ban Giám đốc Sở	Công chức lãnh đạo cơ quan	- Phê duyệt kết quả.	04 giờ
<i>Bước 5</i>	Văn phòng Sở - Chuyên viên	Công chức (Văn thư - Thủ quỹ)	- Vào sổ lưu, phát hành và đóng dấu. - Xuất lai thu phí, lệ phí (nếu có) - Gửi kết quả đến Bộ phận một cửa - Trung tâm PVHCC	04 giờ
<i>Bước 6</i>	Bộ phận một cửa - Trung tâm PVHCC	Công chức một cửa	- Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.	Không tính thời gian